| | |
|---|---|
| **UỶ BAN DÂN TỘC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Số: 393 /QĐ-UBDT | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| | *Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2010* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2010

## BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-UBDT ngày 06 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Đề án Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số ở Việt Nam;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Dân tộc và Giám đốc Trung tâm thông tin,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2010 với các nội dụng chính như sau: (Bản kế hoạch chi tiết kèm theo)

**1. Nội dung hoạt động:**

- Xây dựng Đề án chi tiết Bộ cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Xử lý, phân tích số liệu về dân tộc thiểu số từ mẫu dữ liệu tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án năm 2011.

**2. Kinh phí thực hiện:** 200.000.000.đ (Hai trăm triệu đồng chẵn) từ nguồn sự nghiệp khoa học - công nghệ năm 2010 của Ủy ban Dân tộc đã cấp cho Viện Dân tộc.

**3. Chủ trì thực hiện:** Viện Dân tộc

**4. Sản phẩm:**

- Bản dự thảo Đề án chi tiết Bộ cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2010.

- Báo cáo kết quả phân tích xử lý số liệu gốc từ cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 (kèm theo đĩa mềm, dữ liệu gốc).

- Kế hoạch thực hiện Đề án năm 2011.

**Điều 2**. Tổ chức thực hiện

- Viện Dân tộc chủ trì phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan thực hiện theo nội dung phê duyệt.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì tổ chức thẩm định, quyết toán kinh phí theo quy định.

**Điều 3.** Viện trưởng Viện Dân tộc, Giám đốc Trung tâm thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c);
- Các Phó Chủ nhiệm UBDT;
- Lưu VT, VDT, TTTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**
**PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Hà Hùng**

# KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 393/QĐ-UBDT ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

## I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-UBDT ngày 06 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Đề án Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

## I. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

### 1. Xây dựng Đề án chi tiết

### 1.1. Xây dựng chi tiết các cơ sở dữ liệu thành phần

***a. Cơ sở dữ liệu cơ bản về các dân tộc thiểu số***

- Đơn vị thực hiện: Viện Dân tộc

- Yêu cầu:

+ Chi tiết, cụ thể hóa các chỉ tiêu thông tin về các dân tộc thiểu số bao gồm: Tên gọi từng dân tộc; Dân số và sự phân bố dân cư của các dân tộc; Đặc điểm văn hóa từng dân tộc; Kinh tế hộ; Giáo dục- đào tạo; Chăm sóc sức khỏe ở vùng dân tộc:

+ Đưa ra giải pháp thu thập thông tin

+ Xây dựng dự toán kinh phí chi tiết cho việc thu thập thông tin

+ Đưa ra lộ trình, kế hoạch thu thập, xử lý thông tin

***b. Cơ sở dữ liệu các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc***

- Đơn vị thực hiện: Vụ Chính sách dân tộc

- Yêu cầu:

+ Chi tiết, cụ thể hóa chỉ tiêu thông tin về các văn bản quy phạm pháp luật gồm: Văn bản của Quốc hội; Văn bản của Chính phủ; Văn bản của các bộ, ngành liên quan; Văn bản của các địa phương liên quan.

+ Đưa ra giải pháp thu thập thông tin

+ Xây dựng dự toán kinh phí chi tiết cho việc thu thập thông tin

+ Đưa ra lộ trình, kế hoạch thu thập, xử lý thông tin

***c. Cơ sở dữ liệu về thực hiện các chính sách dân tộc***

- Đơn vị thực hiện: Vụ Chính sách dân tộc

- Yêu cầu:

+ Chi tiết, cụ thể hóa chỉ tiêu thông tin liên quan về kết quả thực hiện các chính sách dân tộc hiện nay: Chương trình 135, 134; định canh, định cư; dự án 5 dân tộc ít người....

+ Đưa ra giải pháp thu thập thông tin

+ Xây dựng dự toán kinh phí chi tiết cho việc thu thập thông tin

+ Đưa ra lộ trình, kế hoạch thu thập, xử lý thông tin

***d. Cơ sở dữ liệu chỉ tiêu thống kê ngành***

- Đơn vị thực hiện: Vụ Kế hoạch-Tài chính

- Yêu cầu:

+ Cụ thể hóa các chỉ tiêu thống kê ngành của Ủy ban Dân tộc.

+ Đưa ra giải pháp thu thập thông tin

+ Xây dựng dự toán kinh phí chi tiết cho việc thu thập thông tin

+ Đưa ra lộ trình, kế hoạch thu thập, xử lý thông tin

***1.2. Xây dựng quy chế quản lý chi tiêu tài chính Đề án***

- Đơn vị thực hiện: Vụ Kế hoạch-Tài chính

- Yêu cầu:

+ Xây dựng dự toán kinh tổng thể cho toàn bộ đề án

+ Đưa ra giải pháp quản lý, chi tiêu tài chính đề án

+ Đưa ra hướng dẫn về quy trình, thủ tục thanh quyết toán…

***1.3. Xây dựng phương án lưu giữ, quản lý, khai thác bộ cơ sở dữ liệu***

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Thông tin

- Yêu cầu:

+ Đề xuất giải pháp xây dựng phần mềm, trang thiết bị, nhân lực… liên quan để quản lý, lưu giữ khai thác sử dụng bộ cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

+ Đề xuất dự toán kinh phí chi tiết

+ Đề xuất lộ trình, kế hoạch thực hiện

**2. Xử lý, phân tích số liệu về dân tộc thiểu số từ mẫu dữ liệu tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009.**

Ngày 1/4/2009 Chính phủ đã thực hiện cuộc tổng điều tra dân số và nhà. Tuy nhiên nhằm phục vụ cho mục tiêu hoạch định chiến lược, xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước, nên kết quả xử lý số liệu này không tách riêng, phân loại chỉ tiêu tới từng dân tộc.

Để có số liệu cung cấp cho việc xây dựng cơ sở dữ về các dân tộc thiểu số phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo định hướng nội dung của Ủy ban Dân tộc, cần thiết phải phối hợp với Trung tâm Tin học, Tổng cục Thống kê tiến hành mã hóa, xử lý, phân tích lại hệ thống dữ liệu đã thu thập được trong cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở ngày 1/4/2009.

***2.1. Nội dung các thông tin cần xử lý, phân tích như sau:***

***a. Nhóm thông tin về dân số, dân tộc***

- Dân số từng dân tộc thiểu số: Chia theo giới tính; chia theo địa bàn cư trú, đến từng tỉnh, từng huyện.

- Dân số dân tộc thiểu số theo từng loại tôn giáo:

***b. Nhóm thông tin về giáo dục dân tộc thiểu số***

Thông tin chung về số người đang đi học; đã đi học; chưa bao giờ đi học, trong đó chia ra:

- Số lượng người đang đi học phân theo từng bậc học.

+ Chia theo giới tính,

+ Chia theo dân tộc

- Số người biết đọc và biết viết

+ Chia theo giới tính: nam, nữ

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

***c. Nhóm thông tin về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh.***

- Tình trạng tảo hôn trong cộng đồng dân cư dân tộc thiểu số

+ Chia theo giới tính: nam, nữ

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Số lượng con trung bình/một gia đình.

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Số lượng trẻ sơ sinh chết

+ Chia theo giới tính: nam, nữ

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

***d. Nhóm thông tin về cán bộ là người dân tộc thiểu số***

- Tổng số công chức là người dân tộc thiểu số, trong đó:

+ Chia theo giới tính: nam, nữ

+ Chia theo từng dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Tổng số viên chức là người dân tộc thiểu số, trong đó

+ Chia theo giới tính: nam, nữ

+ Chia theo từng dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

***e. Nhóm thông tin về nhà ở của các dân tộc thiểu số***

- Số hộ có nhà ở

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Số hộ không có nhà ở

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Diện tích bình quân nhà ở của từng hộ

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Vật liệu chính của mái nhà

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Vật liệu chính của tường nhà

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

***g. Nhóm thông tin về môi trường và điều kiện sống của các dân tộc thiểu số***

- Số hộ có nước dùng hợp vệ sinh.

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn

- Số hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh,

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn

- Nhiên liệu (năng lượng) để thắp sáng, phân theo từng loại

+ Điện lưới, chi tiết theo dân tộc, địa bàn tỉnh, huyện

+ Điện máy phát, chi tiết theo dân tộc, địa bàn tỉnh, huyện

+ Dầu lửa, chi tiết theo dân tộc, địa bàn tỉnh, huyện

+ Khí ga, chi tiết theo dân tộc, địa bàn tỉnh, huyện

- Số hộ có tivi

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Số hộ không có tivi

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Số hộ có đài hoặc Radio/Radio cat – sét

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Số hộ có điện thoại cố định

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

- Số hộ có mô tô hoặc xe gắn máy

+ Chia theo dân tộc

+ Chia theo địa bàn: tỉnh, huyện

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:** (Có dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)

Kinh phí thực hiện năm 2010 là 200.000.000.đ (Hai trăm triệu đồng).

Khái toán như sau:

- Chi xây dựng đề án chi tiết: 64.500.000.đ

- Chi phân tích, xử lý số liệu từ cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009: 98.000.000.đ

- Chi Hội thảo khoa học góp ý đề án chi tiết: 32.000.000.đ.

- Chi thẩm định quyết toán kinh phí. 5.500.000.đ

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đơn vị chủ trì thực hiện:** Viện Dân tộc

**2. Phương pháp thực hiện:**

- Phương pháp liên ngành

Viện Dân tộc chủ trì ký hợp đồng chuyên đề khoa học với các vụ, đơn vị liên quan thực hiện nội dung xây dựng đề án chi tiết.

- Phương pháp chuyên gia: Tổ chức 2 cuộc hội thảo, 01 ở Trung ương, 01 ở địa phương xin ý kiến chuyên gia về đề án chi tiết.

**V. SẢN PHẨM**

1. Dự thảo đề án chi tiết

2. Báo cáo kết quả phân tích xử lý số liệu từ cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009. Kèm theo dĩa mềm, dữ liệu liên quan.

3. Kế hoạch thực hiện đề án năm 2011.